

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán điều chỉnh nội bộ  
dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao tại  
Quyết định số 1140/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2023  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-SNNPTNT ngày 10/4/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi về việc điều chỉnh nội bộ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao tại Quyết định số 1140/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán điều chỉnh nội bộ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 được giao tại Quyết định số 1140/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho Văn phòng Sở (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra và Trưởng các phòng thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- GD, các PGD Sở;
- Chánh, Phó CVP Sở;
- Lưu VT, VPntbvan.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Trung**

**PHỤ LỤC**  
**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**  
**Đơn vị: Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNPTNT ngày /4/2024*  
*của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi)*

*ĐVT: đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán năm 2024</b>	<b>Dự toán điều chỉnh</b>	<b>Tăng (+), Giảm (-)</b>
<b>I</b>	<b>Dự toán Thu ngân sách nhà nước</b>			
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>			
	- Phí			
	- Lệ phí			
<b>2</b>	<b>Số nộp ngân sách</b>			
<b>3</b>	<b>Số thu được để lại sử dụng theo quy định</b>			
<b>II</b>	<b>Dự toán chi NSNN</b>	<b>7.808.000.000</b>	<b>7.501.000.000</b>	<b>-307.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý Hành chính (Chương 412-340-341)</b>	<b>7.808.000.000</b>	<b>7.501.000.000</b>	<b>-307.000.000</b>
<b>a</b>	<b>Kinh phí giao quyền tự chủ</b>	<b>7.808.000.000</b>	<b>7.501.000.000</b>	<b>-307.000.000</b>
	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (tính theo tiền lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng)	6.390.000.000	6.136.000.000	-254.000.000
	Kinh phí hoạt động theo định mức	1.418.000.000	1.365.000.000	-53.000.000
<b>b</b>	<b>Kinh phí không giao quyền tự chủ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>